TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 15-7-2024
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Chính.

2. Ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Ni, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị L, sinh ngày 06/02/1986 (có mặt).

Nơi ĐKTT: Số A (Ttc A) C/c L, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh ngày 20/10/1986 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/3/2024, khởi kiện bổ sung ngày 21/6/2024, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Cao Thị L trình bày: Bà với ông Đ có quan hệ tình cảm, sống chung với nhau từ năm 2020 và có với nhau một người con chung là Nguyễn Cao Như Ý, sinh ngày 01/11/2021. Mối quan hệ của bà và ông Đ sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn và từ khoảng tháng 8/2023 thì không tiếp tục sống chung với nhau. Sau khi chia tay bà và ông Đ tranh chấp về con

chung, do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận mối quan hệ của bà và ông Đ là vợ chồng, yêu cầu nuôi con chung là Nguyễn Cao Như Ý đến tuổi trưởng thành và yêu cầu ông Đ phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ trình bày: Ông thống nhất với nội dung trình bày của bà L về mối quan hệ của ông với bà L là sống chung không đăng ký kết hôn và có với nhau một người con chung là Nguyễn Cao Như Ý, sinh ngày 01/11/2021. Ông không đồng ý yêu cầu của bà L về nuôi con chung, do bà L không có việc làm và thu nhập ổn định, đồng thời bà L phải nuôi thêm một người con riêng và còn phải đi làm nên việc nuôi con đều giao cho bà ngoại (mẹ bà L) chăm sóc chứ bà L không tự chăm sóc, nuôi dưỡng con được. Mặt khác trong lúc sống chung thì bà L bỏ đi không đưa con theo, được một thời gian mới quay lại yêu cầu thăm con và đến khoảng tháng 12/2023 thì bà L thăm rồi đưa con đi không cho ông gặp con đến nay. Do đó ông yêu cầu được nuôi con là Nguyễn Cao Như Ý và không yêu cầu bà L cấp dưỡng, đối với mối quan hệ của ông và bà L thì yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp Tòa án giao con cho bà L nuôi dưỡng thì ông đồng ý cấp dưỡng theo yêu cầu là 2.000.000 đồng/tháng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L tuyên không công nhận quan hệ giữa bà L và ông Đ là vợ chồng, giao con chung Nguyễn Cao Như Ý cho bà L nuôi dưỡng và buộc ông Đ cấp dưỡng cho con là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con đủ 18 tuổi, các vấn đề khác không có yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà L khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng và tranh chấp nuôi con với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự, nguyên đơn và bị đơn có mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Theo trình bày của bà L và ông Đ thì mối quan hệ của họ sống chung không đăng ký kết hôn. Theo yêu cầu của bà L, ngày 06/3/2024 UBND xã V xác nhận *"ông Nguyễn Ngọc Đ1, sinh ngày 20/10/1986 cư trú ấp V không có đăng ký kết hôn là đúng"*. Như vậy có căn cứ xác định lời trình bày của ông Đ và bà L về quan hệ sống chung không đăng ký kết hôn là sự thật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, mối quan hệ giữa bà L và ông Đ không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L, tuyên không công nhận quan hệ giữa bà L và ông Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà L và ông Đ xác nhận có một người con chung là Nguyễn Cao Như Ý, sinh ngày 01/11/2021 và hai người đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét thấy, cháu Như Ý hiện đang sống với bà L, mặc dù ông Đ cho rằng bà L không có khả năng nuôi con nhưng thực tế không đưa ra được chứng cứ chứng minh bà L không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong khi đó, bà L giao nộp các tài liệu chứng minh về điều kiện kinh tế và thu nhập. Mặt khác, khi hai người không sống với nhau thì cháu Như Ý vừa có sự thay đổi môi trường sống nên cần bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con. Do đó, Hội đồng xét xử thấy việc ổn định cho cháu Như Ý là cần thiết nên chấp nhận yêu cầu của bà L về việc nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng cho con: Bà L yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho cháu Như Ý theo tháng, mức là 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 15/7/2024. Xét thấy việc yêu cầu cấp dưỡng cho con là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con và ông Đ đồng ý cấp dưỡng cho con theo yêu cầu của bà L. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L buộc ông Đ cấp dưỡng cho con là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình và hướng dẫn tại khoản 2, 4 Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Bà Cao Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và ông Nguyễn Ngọc Đ1 phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa bà Cao Thị L và ông Nguyễn Ngọc Đ là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Cao Như Ý, sinh ngày 01/11/2021 cho bà Cao Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung với bà Cao Thị L mỗi tháng 2.000.000 đồng

kể từ 15/7/2024 đến khi con đủ 18 tuổi, Ông Nguyễn Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền chậm thi hành án

3. Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí:

- Bà Cao Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0003994 ngày 21/6/2024, bà Cao Thị L đã nộp xong án phí và được hoàn trả số tiền tạm ứng là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000546 ngày 06/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị.

- Ông Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- CCTHADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh Mai